

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thiết kế chương trình Toán

(Curriculum design of high school mathematics)

- Mã số học phần: SG 153
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Toán học
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: SG 152
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Hiểu được các khái niệm về chương trình, phân tích được các yếu tố cấu thành các loại chương trình	2.1.3.e
4.2	Thiết kế và phân tích được chương trình phổ thông môn Toán 2018	2.2.1.c
4.3	Vận dụng kiến thức về phát triển chương trình trong việc nâng cao năng lực giảng dạy của bản thân sinh viên khi ra trường	2.2.2.b
4.4	Có tinh thần tự học và phát triển chương trình trong hoàn cảnh cụ thể	2.3.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày được các khái niệm về chương trình (CT), CT đào tạo, CT giáo dục, CT quốc gia, CT địa phương, CT nhà trường, CT phổ thông/Tiểu học, CT môn học (MH), thiết kế CT môn học; phát triển CT môn học;	4.1	2.1.3.e

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO2	Phân tích được các yếu tố cấu thành chương trình môn học: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập, tài liệu học tập;	4.1	2.1.3.e
	Kỹ năng		
CO3	Vận dụng được kiến thức thiết kế CT để phân tích CT toán THPT theo SGK 2018;	4.2	2.2.1.c
CO4	Thiết kế được CT môn học toán THPT 2018 theo từng khối lớp	4.3	2.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Có ý thức tự nghiên cứu xây dựng CT môn học theo hoàn cảnh thực tế	4.4	2.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Thiết kế chương trình Toán THPT” trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về các loại CT đào tạo hiện nay ở trường THPT; đồng thời sinh viên cũng biết được qui trình thiết kế CT môn học, phục vụ cho việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở trường phổ thông trong tương lai. SV có khả năng vận dụng kiến thức về thiết kế CT để phân tích CT Toán 2018 ở trường phổ thông đồng thời có thể thiết kế được CT Toán THPT theo từng khối lớp khác nhau. Sinh viên có cơ hội thực hành phát triển chương trình Toán THPT theo Đề án Phát triển chương trình nhà trường của Bộ GD và ĐT bắt đầu triển khai từ năm 2013.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Những vấn đề chung về thiết kế chương trình môn học	6	CO1, CO2, CO5
1.1.	Một số khái niệm cơ bản về, chương trình, thiết kế chương trình, mục tiêu, chuẩn đầu ra, yêu cầu cần đạt, Kế hoạch bài dạy, thiết kế chương trình, chương trình đào tạo, chương trình dạy học.		
1.2.	Các hướng tiếp cận trong phát triển chương trình		
1.3.	Quy trình lựa chọn, xây dựng nội dung dạy học cụ thể đối với từng môn học Toán 2018		
Chương 2.	Tìm hiểu chương trình giáo dục tổng thể và chương trình môn học Toán THPT (2018)	6	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
2.1.	Tổng quan về chương trình giáo dục tổng thể: Quan điểm và định hướng xây dựng chương trình giáo dục THPT 2018. Những điểm mới về mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch bài dạy, phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, giáo dục hướng nghiệp và giáo dục STEM.		CO2, CO3, CO4, CO5
2.2.	Chương trình môn học Toán: Nội dung và yêu cầu cần đạt.		
Chương 3.	Thiết kế kế hoạch bài dạy (KHBD) môn Toán THPT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực	3	CO2, CO4
3.1.	Giới thiệu mẫu KHBD theo CV 5512 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của bộ GD và Đào tạo.		
3.2.	Phân tích cụ thể từng CT môn học Toán phổ thông 2018		
3.3.	Phân tích một số mẫu KHBD cụ thể ở từng môn Toán THPT.		
Thực hành	Thiết kế KHBD Toán 10	5	
4.1.	Bước 1: Chọn một bài học cụ thể (<i>Bài A</i>) Phân tích nhu cầu và bối cảnh của bài học đó		
4.2.	Bước 2: Thiết kế mục tiêu và chuẩn đầu ra cho một bài học cụ thể (<i>Bài A</i>)		
4.3.	Bước 3: Xác định nội dung trọng tâm và lựa chọn phương pháp - kỹ thuật dạy học thích hợp của một bài học cụ thể (<i>Bài A</i>)		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.
4.4.	Bước 4: Thiết kế hình thức nội dung đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho một bài học cụ thể ở trên (<i>Bài A</i>)		
4.5.	Bước 5: Báo cáo trước lớp, nhận xét góp ý, chỉnh sửa và nộp lại bài học cụ thể (<i>Bài A</i>)		
Thực hành	Thiết kế KHBD Toán 11	5	
5.1.	Bước 1: Chọn một bài học cụ thể (<i>Bài B</i>) Phân tích nhu cầu và bối cảnh của bài học đó		
5.2.	Bước 2: Thiết kế mục tiêu và chuẩn đầu ra cho một bài học cụ thể (<i>Bài B</i>)		
5.3.	Bước 3: Xác định nội dung trọng tâm và lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp của một bài học cụ thể (<i>Bài B</i>)		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.
5.4.	Bước 4: Thiết kế hình thức nội dung đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho một bài học cụ thể ở trên (<i>Bài B</i>)		

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
5.5.	Bước 5: Báo cáo trước lớp, nhận xét góp ý, chỉnh sửa và nộp lại bài học cụ thể (<i>Bài B</i>)		
Thực hành	Thiết kế KHBD Toán 12	5	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5.
6.1.	Bước 1: Chọn một bài học cụ thể (<i>Bài C</i>) Phân tích nhu cầu và bối cảnh của bài học đó		
6.2.	Bước 2: Thiết kế mục tiêu và chuẩn đầu ra cho một bài học cụ thể (<i>Bài C</i>)		
6.3.	Bước 3: Xác định nội dung trọng tâm và lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp của một bài học cụ thể (<i>Bài C</i>)		
6.4.	Bước 4: Thiết kế hình thức nội dung đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho một bài học cụ thể ở trên (<i>Bài C</i>)		
6.5.	Bước 5: Báo cáo trước lớp, nhận xét góp ý, chỉnh sửa và nộp lại bài học cụ thể (<i>Bài C</i>)		

8. Phương pháp giảng dạy

- Động não
- Diễn giảng tích cực (active didactic),
- Đàm thoại kết hợp thảo luận và báo cáo nhóm (Didactic question);
- Thuyết trình (presentation)
- Giải quyết vấn đề (Problem solving)
- Thảo luận nhóm theo phương pháp Jigsaw
- Thực hành (Drill and Practice)

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện viết nhật ký cá nhân sau mỗi giờ dạy về kiến thức và kỹ năng mà các em học được.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ và đóng góp ý kiến cho các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện (sản phẩm).
- Phát triển được CT môn Toán THPT 2018 cho một khối hoặc một phần nội dung (theo nhóm) thay cho bài thi giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	-Đi học đầy đủ và đúng giờ, -Chuẩn bị bài đầy đủ theo quy định và hạn định.	10%	CO5
2	Điểm đánh giá thường xuyên	- Tham gia các hoạt động diễn ra trong lớp học tích cực (phát biểu xây dựng bài học) -Viết nhật ký - Tham gia làm bài tập nhóm được nhóm xác nhận có tham gia	25%	CO1, CO2 CO3, CO4, CO5.
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Dạy thử một khái niệm cụ thể theo từng chuyên ngành	15%	CO1, CO2 CO3, CO4, CO5.
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thiết kế KHBD theo CV 5512 cho một bài học cụ thể và thực hành dạy thử nghiệm trước lớp với KHBD đã soạn.	50%	CO1, CO2 CO3, CO4, CO5.

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Trần Khánh Đức (2010). <i>Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thế kỷ XXI</i> . NXB Giáo dục. Hà Nội.	MON. 047843
[2] Nguyễn Văn Khôi (Chủ biên, 2013). <i>Phát triển chương trình giáo dục</i> . NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.	MOL.078923
[3] Sockett, H. (1976). <i>Designing the curriculum</i> . Open books Publishing. London.	SP.015279
[4] Chương trình môn Toán 10, 11, 12 (2018). Bộ GD-ĐT.	MOL.070742

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Vấn đề chung... 1.1. Chương trình 1.2. Cách tiếp cận 1.3. Cấu trúc môn học 1.4. Ý nghĩa 1.5. Định hướng 1.6. Quy trình	3	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1], [2]
2	Chương 1: Vấn đề chung...	3		-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1], [2]
3	Chương 2: Phân tích ... 2.1.Chương trình Toán Tiểu học, THCS, THPT 2.2. Quan điểm phát triển CT 2.3. Chuẩn kiến thức 2.4. Phân tích cấu trúc CT	3	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]; [4]
4	Chương 2: Phân tích ...	3		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]; [4]
5	Chương 3: Thiết kế kế hoạch bài dạy (KHBD) môn Toán THPT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực	3		-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [3]; [4]
6	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 10		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
7	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 10		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
8	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 10		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
9	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 11		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
10	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 11		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
11	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 11		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
12	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 12		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
13	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 12		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
14	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 12		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]
15	Thiết kế Kế hoạch bài dạy toán 12		3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]; [3]; [4]

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**TR. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Trung Kiên